

STUDENT SATISFACTION WITH ONLINE AND FACE-TO-FACE LEARNING IN NURSING DURING THE NEW NORMAL IN THE ERA OF PANDEMIC COVID-19

Nguyen Vy Van Thao Ngan*, Pham Thi Anh Huong, Tran Thi Ngoc Loan, Bui Dinh Hoan

University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City - 217 Hong Bang, Ward 11, Dist 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 12/12/2024

Revised: 29/12/2024; Accepted: 21/02/2025

ABSTRACT

Objective: Determine and compare the satisfaction levels of nursing students with online and face-to-face learning during the New Normal in The Era of Pandemic COVID-19.

Methods: A cross-sectional study using a structured questionnaire assessed nursing students' opinions regarding their courses, including second and third-year students.

Results: Students are delighted with face-to-face learning during the New Normal in the Era of the COVID-19 pandemic. Furthermore, they find this method more satisfactory than online learning, and the difference is statistically significant.

Conclusions: Enhancing teaching methods and approaches is essential to improving the quality of training and effectively responding to future emergency epidemic situations.

Keywords: Online learning, face-to-face learning, nursing students, students' satisfaction.

*Corresponding author

Email: silver.clover219@ump.edu.vn **Phone:** (+84) 856109198 **https://doi.org/10.52163/yhc.v66i2.2102**

SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG VỀ HÌNH THỨC HỌC TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP TRONG BỐI CẢNH BÌNH THƯỜNG MỚI SAU COVID-19

Nguyễn Vy Vân Thảo Ngân*, Phạm Thị Ánh Hương, Trần Thị Ngọc Loan, Bùi Đình Hoàn

Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - 217 Hồng Bàng, P. 11, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 12/12/2024

Chỉnh sửa ngày: 29/12/2024; Ngày duyệt đăng: 21/02/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định và đối sánh mức độ hài lòng của sinh viên Điều dưỡng về hình thức học tập trực tuyến với trực tiếp trong bối cảnh bình thường mới sau COVID-19.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang phân tích, sử dụng bộ câu hỏi cấu trúc về ý kiến của sinh viên về học phần sau khi kết thúc môn ở sinh viên Điều dưỡng năm 2 và năm 3.

Kết quả: Sinh viên hài lòng cao về hình thức học trực tiếp trong bối cảnh bình thường mới sau COVID-19. Đồng thời, hình thức này được sinh viên đánh giá hài lòng hơn so với học online, có ý nghĩa thống kê..

Kết luận: Điều cần thiết là cải tiến hơn nữa các hình thức và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và ứng phó với các tình huống dịch bệnh khẩn cấp trong tương lai.

Từ khóa: Học trực tuyến, học trực tiếp, sinh viên điều dưỡng, sự hài lòng của sinh viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch virus corona (Covid 19) đã gây nên sự suy thoái trầm trọng toàn cầu. Cũng như các lĩnh vực xã hội khác, hoạt động giáo dục bị ảnh hưởng đáng kể. Theo tổ chức thế giới UNESCO, trên thế giới có gần 1,6 tỉ học sinh và sinh viên bị ảnh hưởng; 188 quốc gia buộc phải đóng cửa các trường học trên toàn quốc, gây tác động đến 91.3% tổng số học sinh, sinh viên trên toàn thế giới. Cùng với nhiều quốc gia khác, Việt Nam xây dựng một kế hoạch học trực tuyến trong tình hình đại dịch COVID-19 phức tạp, cũng như học trực tiếp với bối cảnh bình thường mới.

Tuy nhiên, việc áp dụng hai phương thức học này vào thực tế còn tồn tại nhiều ý kiến trái chiều. Nghiên cứu của Elshami cho kết quả 41.3% sinh viên Điều dưỡng hài lòng với hình thức học trực tuyến trong điều kiện bình thường mới. Giao tiếp hiệu quả và tính linh hoạt có được trong quá trình học trực tuyến liên quan đến việc làm tăng sự hài lòng của sinh viên [1]. Khảo sát quốc gia về sinh viên y khoa năm 2021 ở Philippines của tác giả Ronnie E. Baticulon cho kết quả 41% sinh viên tự cho rằng mình có đủ khả năng về thể chất và tinh thần để tham gia vào việc học trực tuyến [2]. Nghiên cứu của Amer Mahmoud Sindiani tại Đại học Khoa học và Công nghệ Jordan (JUST), Khoa Y năm 2020 đã đưa ra kết luận hầu hết sinh viên thích phương pháp giảng dạy trực tiếp truyền thống hơn phương pháp giảng dạy

trực tuyến [3]. Trong nghiên cứu tổng quan của Liyun He đưa ra kết luận không có sự khác biệt đáng kể nào được tìm thấy giữa hình thức trực tuyến từ xa và giáo dục truyền thống trong các đánh giá khách quan [4]. Tại Việt nam, từ kết quả nghiên cứu về sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo đại học bằng E-learning trong bối cảnh COVID-19, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Diệp đã kết luận số đông SV hài lòng về việc học trực tuyến, đồng thời tỉ lệ SV mong muốn được học trên lớp kết hợp với học trực tuyến cũng tương đối cao với 60,57%. Ngoài ra, E-learning vẫn còn nhiều điểm cần tiếp tục cải tiến và cần được quan tâm để đảm bảo tính thống nhất cũng như đảm bảo chất lượng dạy và học như: kết nối Internet, tài liệu giảng dạy, thời khóa biểu, phương pháp kiểm tra, đánh giá [5]. Các rào cản đối với việc học trực tuyến trong điều kiện hiện nay được phân thành năm loại: rào cản về công nghệ, cá nhân, dịch bệnh trong nước, thể chế và cộng đồng [2]. Như vậy, ngoài lợi ích tích cực của việc học trực tuyến mang lại, thì người học gặp khá nhiều khó khăn, đặc biệt là sinh viên trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng và kỳ vọng của sinh viên trong môi trường học tập mới, cũng như gián tiếp góp phần tác động vào chất lượng giáo dục. Đồng thời, ở Việt Nam, do sự bùng phát của COVID-19, hình thức học trực tuyến mới được quan tâm và công nhận như giải pháp thay thế hữu hiệu cho

*Tác giả liên hệ

Email: silver.clover219@ump.edu.vn Điện thoại: (+84) 856109198 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i2.2102>

học trực tiếp truyền thống, nhưng các nghiên cứu phân tích sự hài lòng của sinh viên đối với học E-learning và học truyền thống vẫn chưa được đào sâu, nhất là trong giáo dục Điều dưỡng bậc đại học.

Tại Đại học Y dược TP HCM, thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hình thức học trực tuyến được dùng để thay thế cho phương pháp truyền thống trực tiếp khi vừa ứng phó với tình hình dịch bệnh phức tạp vừa đảm bảo tiến độ chương trình đào tạo cho người học. Do đó, nghiên cứu được tiến hành hướng đến mục tiêu xác định và đối sánh mức độ hài lòng của sinh viên Điều dưỡng về hai hình thức học tập trực tuyến, trực tiếp trong bối cảnh bình thường mới sau đại dịch COVID19. Từ đó, đóng góp một cái nhìn khái quát, khách quan về tình hình học tập của sinh viên khối ngành sức khỏe khi bối cảnh bình thường mới diễn ra; đồng thời có thể đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

Mục tiêu:

1. *Xác định mức độ hài lòng của sinh viên Điều dưỡng về hình thức học tập trực tuyến trong tình hình dịch bệnh COVID-19.*
2. *Xác định mức độ hài lòng của sinh viên Điều dưỡng về hình thức học tập trực tiếp trong bối cảnh bình thường mới.*
3. *Đối sánh sự hài lòng về hình thức học tập trực tuyến và trực tiếp của sinh viên Điều dưỡng trong bối cảnh bình thường mới sau dịch bệnh COVID-19.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang phân tích.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Khoa Điều dưỡng – Kỹ Thuật Y Học, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Thời gian nghiên cứu: 4/2022 - 4/2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Điều dưỡng năm 2 và năm 3 đã đăng ký các học phần thuộc chương trình đào tạo Cử nhân Điều Dưỡng trong năm học 2021-2022, tại Khoa Điều dưỡng – Kỹ Thuật Y Học, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Với công thức ước lượng một trung bình, cỡ mẫu của nghiên cứu là 260 sinh viên, trong đó ước tính mất mẫu 10%.

- *Tiêu chuẩn chọn vào:* Sinh viên Điều dưỡng năm thứ 2 và thứ 3 đồng ý tham gia nghiên cứu và đã đăng ký các học phần thuộc chương trình đào tạo Cử nhân Điều Dưỡng trong năm học 2021-2022, tại Khoa Điều dưỡng – Kỹ Thuật Y Học, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.

- *Tiêu chuẩn loại trừ:* Sinh viên bị đình chỉ học, kỷ luật, bảo lưu. Sinh viên không trả lời đầy đủ bộ câu hỏi khảo sát.

2.4. Cỡ mẫu và chọn mẫu

Chọn cỡ mẫu theo công thức ước lượng một trung bình:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{\sigma^2}{d^2}$$

Trong đó:

+ n: cỡ mẫu;

+ Z (hệ số tin cậy) với $\alpha = 0,05$ suy ra $z = 1,96$;

+ $\sigma = 0,39$ (từ nghiên cứu thử nghiệm);

+ $d = 0,05$ (Sai số tuyệt đối với mức thống kê là 5%).

Vậy $n = 234$ người.

Ước tính mất mẫu 10%, nên cỡ mẫu của nghiên cứu là 260 sinh viên.

2.5. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Phương pháp thu thập số liệu: Thực hiện lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo năm học, trong đó sinh viên năm 2 chiếm 50%. Nghiên cứu tiến hành lấy ý kiến của sinh viên qua phần mềm Microsoft forms.

Công cụ thu thập số liệu: Sinh viên trả lời bộ câu hỏi tự điền về khảo sát ý kiến của họ về các học phần được đào tạo tại Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học, Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, ngay thời điểm sau khi kết thúc môn. Bộ câu hỏi được thiết kế ẩn danh và sinh viên tham gia hoàn thành trên tinh thần tự nguyện.

Bộ câu hỏi được xây dựng dựa trên phiếu lấy ý kiến của người học về công tác giảng dạy do Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục và Khảo thí Đại học Y dược TP HCM soạn thảo. Cấu trúc của Bộ câu hỏi này gồm 4 thành phần với 25 câu: cung cấp thông tin môn học (4 câu), hoạt động giảng dạy (13 câu), môi trường học tập (4 câu) và cảm nhận chung của sinh viên về học phần (4 câu). Tính tin cậy của bộ câu hỏi được đánh giá qua Cronbach's alpha từ nghiên cứu thử trên 30 sinh viên Điều dưỡng. Bộ câu hỏi có độ tin cậy Cronbach's alpha cho các thành phần như sau: Cung cấp thông tin môn học: 0,94, Hoạt động giảng dạy: 0,98, Môi trường học: 0,96, Cảm nhận chung: 0,94, Toàn bộ câu hỏi: 0,97.

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

Stata 15.0 được sử dụng để phân tích thống kê dữ liệu. Kiểm định T-test, Wilcoxon và hồi quy tuyến tính đa biến được thực hiện để so sánh sự khác biệt về đánh giá hình thức đào tạo của sinh viên về E-learning hoặc trực tiếp truyền thống.

Sự hài lòng của sinh viên được phân tích bằng cách lấy điểm trung bình cộng của các câu hỏi tương ứng, với thang đo Likert từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) – 5 (Hoàn toàn đồng ý). Nếu điểm càng cao thì cho thấy sự hài lòng của sinh viên càng cao, càng tích cực hơn.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu chỉ thu thập số liệu khi được sự chấp thuận và đồng ý tham gia của đối tượng nghiên cứu. Mọi thông tin về đối tượng nghiên cứu được mã hóa và bảo mật.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Tiến hành khảo sát trên mẫu phân tầng theo 2 nhóm sinh viên Điều dưỡng gồm năm 2 và năm 3 (N= 260 sinh viên), với đa phần là giới tính nữ, điều này phù hợp với tính chất nghề nghiệp Điều dưỡng. Ngoài ra, với thời gian đào tạo là 4 năm nên độ tuổi trung bình của sinh viên tại thời điểm khảo sát là 20 - 22 tuổi.

Bảng 1. Đặc điểm chung và tình hình việc làm của cựu sinh viên (N=260)

Đặc điểm		Năm 3 (130 sv)	Năm 2 (130 sv)	Chung
Tuổi	(TB±ĐLC)	21,1±0,51	20,1±0,41	20,6±0,68
	Mim - Max	21-26	20-23	20-26
Giới tính	Nam	12 (9,2%)	22 (16,9%)	34 (13,1%)
	Nữ	118 (90,8%)	108 (83,1%)	226 (86,9%)

3.2. Sự hài lòng của sinh viên về các học phần với hình thức dạy trực tuyến

Bảng 2. Sự hài lòng của sinh viên về các học phần với hình thức dạy trực tuyến (N=260)

Thành phần	Năm 3		Năm 2		Chung	
	Min-Max	(TB±ĐLC)	Min-Max	(TB±ĐLC)	Min-Max	(TB±ĐLC)
Cung cấp thông tin môn học	2,6-4,8	3,8±0,50	3,6-4,8	4,3±0,24	2,7-4,8	4,1±0,35
Hoạt động giảng dạy	2,6-4,8	4,0±0,40	3,6-4,8	4,3±0,24	2,6-4,8	4,0±0,46
Môi trường học tập	2,7-4,6	3,8±0,42	3,6-4,8	4,2±0,26	2,6-4,8	4,1±0,36
Cảm nhận chung về học phần	2,7-4,7	3,9±0,39	3,7-4,8	4,3±0,24	2,7-4,8	4,0±0,40
Điểm trung bình chung	2,7-4,6	3,9±0,34	3,7-4,8	4,3±0,23	2,7-4,8	4,1±0,38

Từ kết quả phân tích cho thấy, sinh viên có mức hài lòng về hình thức học online chưa cao; trong đó, môi trường học tập có điểm trung bình thấp nhất trong các thành phần còn lại. Đồng thời, sự đánh giá của sinh viên năm 2 về hình thức học này tốt hơn so với năm 3.

3.3. Sự hài lòng của sinh viên về các học phần với hình thức dạy trực tiếp

Bảng 3. Sự hài lòng của sinh viên về các học phần với hình thức dạy trực tiếp (N=260)

Thành phần	Năm 3		Năm 2		Chung	
	Min-Max	(TB±ĐLC)	Min-Max	(TB±ĐLC)	Min-Max	(TB±ĐLC)
Cung cấp thông tin môn học	3,6-4,8	4,2±0,24	3,5-4,7	4,2±0,25	3,4-4,7	4,2±0,24
Hoạt động giảng dạy	3,3-4,8	4,2±0,23	3,5-4,7	4,3±0,24	3,5-4,8	4,2±0,25
Môi trường học tập	3,3-4,7	4,1±0,25	3,5-4,7	4,2±0,25	3,3-4,8	4,2±0,23
Cảm nhận chung về học phần	3,2-4,8	4,1±0,24	3,3-4,7	4,2±0,25	3,3-4,7	4,2±0,26
Điểm trung bình chung	3,4-4,7	4,1±0,22	3,5-4,7	4,2±0,24	3,2-4,8	4,2±0,25

Theo kết quả bảng 3, hình thức học trực tiếp mang đến sự hài lòng khá cao cho sinh viên trong bối cảnh bình thường mới sau COVID-19. Hoạt động giảng dạy trực tiếp mang đến sự tương tác tốt hơn cho sinh viên, nên mức hài lòng của sinh viên dành cho thành phần này cao nhất. Ngoài ra, với hình thức học trực tiếp, 2 nhóm sinh viên có điểm trung bình hài lòng gần như tương đương nhau.

3.4. Đối sánh sự hài lòng của sinh viên về 2 hình thức học (trực tiếp và trực tuyến)

Bảng 4. Đối sánh sự hài lòng của sinh viên về 2 hình thức học (N=260)

Thành phần	Trực tuyến	Trực tiếp	Khác biệt	Z (p)*
Cung cấp thông tin môn học	4,0±0,03	4,2±0,02	0,17	4,9 (< 0,001)
	Observed test statistics: T+ 154, T- 100			
Hoạt động giảng dạy	4,1±0,02	4,2±0,01	0,06	2,0 (0,05)
	Observed test statistics: T+ 136, T- 119			
Môi trường học tập	4,0±0,03	4,2±0,02	0,14	4,7 (<0,001)
	Observed test statistics: T+ 155, T- 99			
Cảm nhận chung về học phần	4,1±0,02	4,2±0,02	0,11	4,3 (<0,001)
	Observed test statistics: T+ 157, T- 95			
Điểm trung bình chung	4,1±0,02	4,2±0,01	0,12	5,2 (<0,001)
	Observed test statistics: T+ 173, T- 87			

* Wilcoxon signed-rank test

Qua bảng 4 phân tích, trong bối cảnh bình thường mới sau COVID-19, hình thức học trực tiếp làm thay đổi mức độ hài lòng của sinh viên Điều dưỡng so với hình thức học trực tuyến trên tất cả các thành phần nói riêng và điểm trung bình chung, có ý nghĩa thống kê ($Z > 1,96$, $p \leq 0,05$).

3.5. Các đặc tính nền ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về 2 hình thức học trực tuyến và trực tiếp (N=260)

Qua phân tích hồi quy đa biến cho sự hài lòng của sinh viên về hình thức học trực tiếp, các đặc tính nền (tuổi, năm học, giới tính) dường như không có ảnh hưởng đến mức hài lòng của sinh viên cho hình thức này trong giai đoạn bình thường mới sau COVID-19, ($p=0,22 - 0,26$).

Mặt khác, đối với hình thức học trực tuyến, trong các đặc tính nền thì năm học có sự tác động đáng kể với mức hài lòng của sinh viên cho hình thức học này, được thể hiện qua phương trình hồi quy: Sự hài lòng của sinh viên = $3,57 + 0,55 \cdot \text{Năm học}$. ($p < 0,001$, VIF=2,19, Adj $R^2 = 0,31$, $F=57,6$).

Điều này có nghĩa là với hình thức học trực tuyến sinh viên Điều dưỡng năm 2 sẽ đánh giá mức hài lòng cao hơn so với năm 3.

Bảng 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên (N=260)

Biến số	Coef	β	SE	t	p
Năm học	0,39	0,55	0,054	7,17	< 0,0001
Tuổi	-0,004	-0,01	0,039	-0,10	0,92
F=57,6 ($p < 0,0001$), Adj $R^2 = 0,31$, VIF = 2,19, cons = 3,57					

4. BÀN LUẬN

Sự thay đổi của hình thức giáo dục tiến tới giáo dục số như hiện nay đã thúc đẩy cho sự phát triển của mô hình học trực tuyến. Học trực tuyến mở ra như một bước tiến mới trong nền giáo dục hiện đại và được nhận định sẽ trở thành xu thế tất yếu. Khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, nhà trường chuyển sang học trực tuyến một cách đồng bộ. Tuy nhiên, việc chuyển đổi sang học trực tuyến hoàn toàn gần như 100% đã gây ra một số khó khăn cho sinh viên, do chưa có tâm lý sẵn sàng và chưa kịp thích ứng. Điều này cũng được thấy qua kết quả nghiên cứu, với tỷ lệ hài lòng của sinh viên về học online chưa cao. Theo Đinh Thị Hồng Gấm, sự hài lòng của sinh viên được đánh giá sau quá trình trải nghiệm của họ đối với học trực tuyến [6]. Đầu tiên, sinh viên hình thành mong đợi trước khi khóa học trực tuyến bắt đầu, sau khi trải nghiệm khóa học trực tuyến, người học có những so sánh đối chiếu kết quả đạt được sau khóa học với những mong đợi ban đầu cũng như với những trải nghiệm hình thức học tập khác. Do đó, khi đối sánh với hình thức học truyền thống, tỷ lệ hài lòng của người học có sự khác biệt rõ ràng và mang ý nghĩa thống kê. Cụ thể, tất cả các khía cạnh mà nghiên cứu hướng đến gồm cung cấp thông tin học, môi trường học và hoạt động giảng dạy cũng như cảm nhận chung của họ về môn học sau khi người học trải nghiệm học trực tuyến đều có sự hài lòng thấp hơn so với phương pháp trực tiếp. Kết quả này khá tương đồng với các nghiên cứu của các tác giả Amer Mahmoud Sindiani (2020), Ronnie E. Baticulon (2021), Phan Thị Ngọc Thanh (2020), vì cho thấy sinh viên chưa có mức

độ hài lòng cao trong quá trình học tập trực tuyến hoàn toàn như một giải pháp tình thế [2, 3, 7]. Trong đó, sinh viên cảm nhận khó khăn nhất về môi trường học tập và sự cung cấp thông tin, hướng dẫn môn học. Nghiên cứu của Phan Thị Ngọc Thanh cũng đề cập đến rào cản này ở sinh viên khi học online[7].

Khả năng sẵn sàng tham gia của người học có thể là lời giải thích cho kết quả này. Tác giả Nguyễn Nam Phương đã đưa ra khái niệm về sự sẵn sàng học trực tuyến của sinh viên là sự chuẩn bị các mặt về tâm lý và điều kiện học tập các chương trình đào tạo thông qua mạng Internet của sinh viên để có thể thực hiện tốt việc học[8]. Bên cạnh đó, phân tích hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy người học có số năm học ít hơn lại có thái độ hài lòng với hình thức học trực tuyến cao hơn. Nghiên cứu của Nguyễn Nam Phương cũng chứng minh sinh viên năm 1, năm 2 có sự thích ứng tốt và thái độ khá cởi mở với kết quả học trực tuyến[8]. Nghiên cứu của Ryan Michael Oducado mở ra cái nhìn khái quát về kỳ vọng và sự sẵn sàng cho việc học trực tuyến của sinh viên Điều dưỡng ở một nước đang phát triển. Kỳ vọng của người học có thể đóng một vai trò nhất định trong việc họ sẵn sàng học trực tuyến. Đáng chú ý, kỳ vọng về tương tác xã hội trong hình thức học tập trực tuyến đạt điểm thấp nhất, đồng thời việc truy cập Internet và kết nối vẫn là mối quan tâm khá lớn của các sinh viên Điều dưỡng trong nghiên cứu này. Do đó, Nhà trường cần thiết phải đáp ứng kỳ vọng của sinh viên đối với môi trường học tập mới để tối đa hóa hoàn toàn việc học và tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công cũng như sự sẵn sàng của người học khi điều kiện bình thường mới được thiết lập trong giáo dục Điều dưỡng[9].

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã làm rõ được những vấn đề liên quan đến 2 hình thức học trực tuyến và trực tiếp với sự hài lòng của người học. Kết quả cho thấy sinh viên đánh giá hình thức học trực tiếp truyền thống tốt hơn so với học online trên các khía cạnh như cung cấp thông tin học, môi trường học và hoạt động giảng dạy cũng như cảm nhận chung của họ về môn học. Như vậy, hình thức giảng dạy trực tuyến cần được cải tiến không ngừng để đáp ứng được nhu cầu của học viên; tuy nhiên, hình thức này vẫn còn khá mới, do đó còn tồn tại những cơ hội và thách thức liên quan đến các vấn đề về việc giảng dạy và học tập. Điều cần thiết là có hướng nghiên cứu tiếp theo để khám phá các biện pháp đảm bảo việc dạy và học qua online được hiệu quả như phân bổ kết hợp hình thức học trực tuyến với học tập trên lớp hoặc cách thức vượt qua rào cản đang tồn tại trong hình thức học trực tuyến.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu cũng còn một số hạn chế nhất định. Quy mô mẫu tuy đạt yêu cầu về mặt thống kê tuy nhiên đối tượng khảo sát

chỉ mới tập trung vào sinh viên ngành Điều dưỡng tại Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, nên có sự mở rộng về các khối ngành khác hoặc có sự mở rộng về quy mô không gian địa lý. Ngoài ra, kết quả phân tích ở những nghiên cứu sau nên có sự đối sánh sự hài lòng của đối tượng người học xét theo những đặc tính khác biệt về ngành học, không gian địa lý hoặc giữa các trường với nhau. Đây là nguồn động lực tích cực góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi mạnh mẽ hệ thống giáo dục trong tương lai.

Kinh phí nghiên cứu: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Elshami, W., et al., Satisfaction with online learning in the new normal: perspective of students and faculty at medical and health sciences colleges. 2021. 26(1): p. 1920090.
- [2] Baticulon, R.E., et al., Barriers to online learning in the time of COVID-19: A national survey of medical students in the Philippines. 2021. 31(2): p. 615-626.
- [3] Sindiani, A.M., et al., Distance education during the COVID-19 outbreak: A cross-sectional study among medical students in North of Jordan. 2020. 59: p. 186-194.
- [4] He, L., et al., Synchronous distance education vs traditional education for health science students: A systematic review and meta-analysis. 2021. 55(3): p. 293-308.
- [5] Diệp, N.T.N. and Đ.T.H. Nga, Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo đại học bằng E-learning trong bối cảnh Covid-19 tại Trường Đại học Lạc Hồng. 2021: p. 59-64.
- [6] Gâm, Đ.T.H., Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với học trực tuyến trong thời gian chống dịch covid-19: Trường hợp sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing, 2022: p. 79-90.
- [7] Thanh, P.T.N., N.N. Thông, and N.T.P. Thảo. Cảm nhận của sinh viên chính quy khi trải nghiệm học trực tuyến hoàn toàn trong thời gian phòng chống dịch COVID-19. in PROCEEDINGS. 2020.
- [8] Nguyễn, N.P. and V.T. Nguyễn, Sự sẵn sàng tham gia các khóa học trực tuyến của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tạp chí Giáo dục, 2023: p. 59-64.
- [9] Oducado, R.M.F., New Normal in Nursing Education: Sophomore Students' Expectations of and Readiness for Online Learning in the Era of COVID-19 Pandemic. 2021. 14(2): p. 1170-1177.